

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày 07 tháng 06 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Bá H**
- *Các hội thẩm nh dân:* Ông **Trần Quang C**
Ông **Nguyễn Văn T**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Dương Mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nh dân huyện Án Thi tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nh dân huyện Án Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 17/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 31/5/2022 đối với:

1/ Bị cáo: Nguyễn Trọng G sinh năm 1999. Giới tính: Nam.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Án Thi.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 09/12.

Ngày 15/11/2019, G được Trung đoàn 8 Sư đoàn 395 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến.

Họ tên bố: Nguyễn Trọng Mạnh sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Họ tên mẹ: Trịnh Thị Thoan sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Anh trai: Nguyễn Trọng Giỏi sinh năm 1997.

Vợ: Bùi Thị Khánh Linh sinh năm 2002. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con: Nguyễn Trọng Huy sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Nguyễn Trọng G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương.

2/Bị hại: Anh Lê H C, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Án Thi, tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Lê H D, sinh năm 2004 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Bên Sông, xã Bắc Sơn, huyện Án Thi, tỉnh Hưng Yên

- *Người đại diện cho cháu D:* Anh Lê H C – Bố đẻ

3/ *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: An Đỗ, Bắc Sơn, Án Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng G sinh năm 1999 ở thôn Bên Sông, xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là hàng xóm và thường xuyên sang chơi nhà anh Lê H C sinh năm 1973 ở cùng thôn. Khoảng tháng 7/2021, anh C mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng Model: A1661FCC, ID: BCG-E3087A, IC: 579C-E3087A, số IMEL: 355358080818431 đưa cho con trai là cháu Lê H D sinh ngày 31/7/2004 lắp vào máy sim Viettel số 0964.637.159 sử dụng để học online. Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2022, sau khi học xong cháu D cắm sạc pin và để điện thoại trên đệm trải dưới nền phòng ngủ của cháu D rồi đi ra vườn làm cùng với anh C. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, G đi bộ một mình đến nhà anh C chơi. Thấy cửa nhà anh C không khoá, G đi vào trong nhà rồi đi đến phòng ngủ của cháu D, G phát hiện chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng ở trên đệm trải dưới nền phòng ngủ đang cắm sạc pin, trong nhà không có người. G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền ăn tiêu nên đã cầm chiếc điện thoại rút dây sạc, bật chế độ máy bay của chiếc điện thoại để ngắt kết nối với các thiết bị khác rồi mang chiếc điện thoại ra giấu dưới chậu hoa đặt ở bên phải phía trước cửa ra vào nhà anh C (theo hướng từ ngoài vào), mục đích sẽ lấy sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, G nghe thấy gia đình anh C nói chuyện việc trình báo Công an việc bị trộm cắp chiếc điện thoại. G lo sợ hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên lên lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp được đang giấu ở chỗ chậu hoa mang ra ném chiếc điện thoại này xuống rãnh nước giáp với nhà ông Lê H H sinh năm 1968 ở cạnh nhà anh C.

Ngày 24/01/2022, anh C trình báo Công an huyện Ân Thi. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi xác minh, làm việc đối với G, G đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh C. Sau đó, G đã tìm thấy được chiếc điện thoại trộm cắp được mà G đã ném xuống rãnh nước (điện thoại đã bị hỏng nguồn) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus, màu vàng đã qua sử dụng có giá là 4.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trả lại cho anh Lê H C 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus, màu vàng, Model: A1661FCC, ID: BCG-E3087A, IC: 579C-E3087A, số IMEL: 355358080818431 (đã bị hư hỏng) và 01 sim Viettel số 0964.637.159.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/01/2022, G và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 6.000.000 đồng nhưng anh C chỉ nhận 3.400.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho G.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nH dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Nguyễn Trọng G phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- *Hình phạt chính:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng G từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn trọng G cho UBND xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian chấp hành án, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định của pháp luật.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về biện pháp tư pháp:* Không

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa ý kiến của bị cáo: Rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo địa phương để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của bị hại: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu, đề nghị gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{ 1 } Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện điều hợp pháp.

{2} Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2022 tại nhà ở của gia đình anh Lê H C ở Bên Sông, BS, Ân Thi, Hưng Yên, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, bên trong có lắp sim Viettel số 0964.637.159. Theo kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng có giá 4.200.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản tự khai của bị cáo, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi thu thập được.

{3} Xét hành vi trộm cắp của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản đó thuộc sở hữu của người khác nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tệ nạn trộm cắp tài sản đang ngày càng gia tăng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết, nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội và răn đe những người khác.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trọng G phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành nghĩa vụ quân sự được Trung đoàn bộ binh 8 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, có chí hướng phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do vậy, chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

{4} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{6} Về vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Trọng G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nH dân xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá H

